

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2020/DS-ST

Ngày: 24-6-2020

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Thiện Lai

2. Bà Nguyễn Thị Ly

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hòa là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:
Bà Đoàn Thụy Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 06 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 214/TLST-**DS** ngày 19 tháng 5 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 232/2020/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 06 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hoàng Phi Y, sinh năm 1983; nơi cư trú: 206/261 ấp Mỹ Quý, thị trấn Mỹ Luông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang;

Bà Nguyễn Thị Hoàng Phi Y ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Phúc, sinh năm 1983. Địa chỉ: số 477A/24 Quán Cơ Thành, khóm Bình Thới 3, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (có mặt);

- Bị đơn: Ông Trần Hữu D, sinh năm 1980; nơi cư trú: ấp Long Thuận, xã Long Giang, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (có mặt);

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1979; nơi cư trú: ấp Long Thuận, xã Long Giang, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và tự khai của bà Nguyễn Thị Hoàng Phi Yến trình bày:

Trước đây, bà Y và ông Trần Hữu D là đồng nghiệp, giáo viên cùng một trường học nên có cho ông Trần Hữu D vay số tiền 70.000.000 đồng, vay không tính lãi, mục đích vay là xây nhà, do ông D không trả nợ nên bà Y. có khởi kiện ông D, vào ngày 13/02/2020 thì ông D hẹn tháng sau trả 10.000.000 đồng những tháng còn lại trả mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ, đến ngày 13/3/2020 ông D có trả được 10.000.000 đồng, sau đó có trả tiếp theo tháng thứ 2 là 2.000.000 đồng, hiện nay còn nợ là 58.000.000 đồng. Nay bà Y yêu cầu ông Trần Hữu D cùng vợ bà Huỳnh Thị T cùng có trách nhiệm liên đới trả nợ là 58.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất, trả một lần dứt điểm không đồng ý cho trả dần hàng tháng, và rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 2.000.000 đồng.

2. Bị đơn ông Trần Hữu D trình bày:

Ông Trần Hữu D thống nhất giữa ông và bà Y là đồng nghiệp, nên có vay số tiền 70.000.000 đồng, sau đó có trả được 12.000.000 đồng, hiện vợ chồng ông còn nợ bà Nguyễn Thị Hoàng Phi Y số tiền 58.000.000 đồng, do điều kiện hoàn cảnh kinh tế đang gặp khó khăn nên xin hẹn trả dần mỗi tháng là 500.000 đồng cho đến khi dứt số nợ nêu trên.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị T trình bày:

Giữa bà Huỳnh Thị T và ông Trần Hữu D là vợ chồng, có vay và hiện còn nợ bà Nguyễn Thị Hoàng Phi Y số tiền 58.000.000 đồng, do điều kiện hoàn cảnh kinh tế đang gặp khó khăn nên xin hẹn trả dần mỗi tháng là 500.000 đồng cho đến khi dứt số nợ nêu trên và bà Trinh có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay: Các đương sự giữ nguyên ý kiến và không giao nộp thêm tài liệu chứng cứ.

4. Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với người tham gia tố tụng: Các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại Điều 70; Điều 71, Điều 72 và Điều 73 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự, đủ cơ sở xác định, đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản được xác lập trên cơ sở tự nguyện của các bên, các bên đã thống nhất số tiền nợ là 58.000.000

đồng còn về phương thức trả thì hai bên chưa thống nhất, việc trả nợ ra sao sau khi bản án có hiệu lực pháp luật sẽ do Chi cục thi hành án giải quyết theo thẩm quyền.

5. Đối với yêu cầu của bà Y buộc ông D, bà T liên đới trả nợ, do nợ chung của vợ chồng phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của ông D và bà T, vay tiền mục đích xây dựng nhà, phát triển kinh tế trong thời kỳ hôn nhân, nên buộc ông D và bà T cùng có trách nhiệm liên đới trả nợ là phù hợp pháp luật. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông D và bà T cùng có trách nhiệm liên đới thanh toán số tiền 58.000.000 đồng. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hoàng Phi Y đối với ông Trần Hữu D và bà Huỳnh Thị T số tiền 2.000.000 đồng.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Hữu D và bà Huỳnh Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản và bị đơn ông Trần Hữu D có nơi cư trú: ấp Long Thuận, xã Long Giang, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Giao dịch dân sự về hợp đồng vay tài sản được xác lập năm 2018, căn cứ Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 157 và Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015, thì vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Huỳnh Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Huỳnh Thị T.

[2] Về nội dung vụ án: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; lời khai của các đương sự; căn cứ vào giấy biên nhận nợ và sự xác nhận giữa nguyên đơn và bị đơn giữa hai bên có xác lập hợp đồng vay tài sản trên cơ sở tự nguyện, không bị lừa dối hay ép buộc, hình thức và nội dung của hợp đồng không vi phạm pháp luật hay trái đạo đức xã hội nên đây là hợp đồng hợp pháp, nên phát sinh quyền và nghĩa vụ các bên.

[2.1] Xét yêu cầu của bà Y yêu cầu ông Trần Hữu D cùng vợ bà Huỳnh Thị T có trách nhiệm liên đới trả nợ là 58.000.000 đồng, trả một lần dứt điểm không đồng ý cho trả dần hàng tháng.

[2.2] Xét ý kiến của ông Trần Hữu D và bà Huỳnh Thị T thống nhất xác nhận còn nợ bà Nguyễn Thị Hoàng Phi Y số tiền 58.000.000 đồng, ông D, bà T thống nhất liên đới trả nợ cho bà Yến là 58.000.000 đồng, do vay tiền xây dựng nhà trong thời kỳ hôn nhân còn tồn tại, nên vợ chồng cùng có trách nhiệm liên đới trả nợ, nhưng điều kiện hoàn cảnh kinh tế đang gặp khó khăn nên xin hẹn trả dần mỗi tháng là 500.000 đồng cho đến khi dứt số nợ nêu trên, nhưng không được bà Y đồng ý. Xét thấy, giữa các bên thống nhất xác nhận số tiền nợ là 58.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất phát sinh. Do đó, HĐXX buộc ông Trần Hữu D và bà Huỳnh Thị T có trách nhiệm liên đới thanh toán tiền vay cho bà Nguyễn Thị Hoàng Phi Y số tiền là 58.000.000 (Năm mươi tám triệu) đồng. Thời gian, phương thức thanh toán sẽ được giải quyết ở giai đoạn thi hành án khi án có hiệu lực pháp luật. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hoàng Phi Y đối với ông Trần Hữu D và bà Huỳnh Thị T số tiền 2.000.000 đồng.

[3] Qua phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật về quan điểm giải quyết vụ án nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

- **Ông Trần Hữu D và bà Huỳnh Thị T** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 2.900.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 227, khoản 2 Điều 244; Điều 217; Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463; Điều 466; Điều 357; Điều 288; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9 và Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoàng Phi Y.

Buộc ông Trần Hữu D và bà Huỳnh Thị T có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà Nguyễn Thị Hoàng Phi Y số tiền là 58.000.000 (Năm mươi tám triệu) đồng.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hoàng Phi Y đối với ông Trần Hữu D và bà Huỳnh Thị T số tiền 2.000.000 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Ông Trần Hữu D và bà Huỳnh Thị T phải chịu 2.900.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm

2.2. Hoàn lại 1.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị Hoàng Phi Y theo biên lai thu số 0008394 ngày 18/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng được sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật thi hành.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Diệu